

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2020/HS-ST**  
Ngày: 29 – 10 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hữu Chí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên;
2. Bà Trần Thanh Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường xét xử A – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 21/10/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 23/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Út), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố P, Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Khu phố P, Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1965 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1959; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phùng Mỹ H2, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1959 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố P, Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 08/6/2020, Nguyễn Hoàng T điện thoại cho một người tên H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, H3 đồng ý và hẹn T đến khu tái định cư L thuộc ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để nhận ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1 – 289.74 đi đến điểm hẹn để gặp H3, khi đến nơi T đưa cho H3 số tiền 300.000 đồng và nhận 01 gói ma túy. Sau khi mua xong, T điều khiển xe mô tô đi về nhà và lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại T hàn kín hai đầu cất giấu trong người. Đến khoảng 02 giờ ngày 09/6/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1 – 289.74 từ nhà cầm theo gói ma túy đến điểm chơi game bắt cá của anh Nguyễn Văn Cảnh (sinh năm 1975) thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N để chơi game bắt cá và sử dụng ma túy. Khi T vừa đến trước cổng thì bị Công an Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1177/KLGD-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1065 gam. Loại: Methamphetamine (Bút lục 50).

Tang vật thu giữ:

- 01(một) gói nylon hàn kín, kích thước 02 x 03 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có chữ ký của Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thế T1 và hình dấu tròn đỏ Công an Thị trấn H, huyện N được ký hiệu M1.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, bị bể màn hình, bên trong có gắn sim số 0931548010 dùng để liên lạc mua ma túy

- 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 60C1-289.74 của bà Nguyễn Thị Cẩm V là tài sản có giấy tờ hợp pháp của bà Vân, hiện bà Vân đã cho bà Nguyễn Thị Kim H1 (là mẹ ruột của T) nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 120/CT.VKS-NT ngày 28/9/2020 và có ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Út) mức án từ 14 đến 16 tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0937 gam được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0931548010 là phương tiện liên lạc dùng để mua ma túy

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát Nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 120/CT.VKS-NT ngày 28/9/2020. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 02 giờ ngày 09/6/2020, Nguyễn Hoàng T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1065 gam Methamphetamine tại khu phố P, Thị trấn H, huyện N thì bị Công an Thị Trấn H, huyện N phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 120/CT.VKS-NT ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội danh và điều luật là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự phù hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương. Bên cạnh đó hiện nay tệ nạn ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Mục đích bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Bị cáo biết việc cất giấu, tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng là 0,1065 gam (theo Kết luận giám định) nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0937 gam được niêm phong là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0931548010 của bị cáo T là phương tiện liên lạc dùng để mua ma túy là có căn cứ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen bị bể màn hình của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy là đúng pháp luật.

- 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 60C1-289.74 của bà Nguyễn Thị Cẩm V là tài sản có giấy tờ hợp pháp của bà Vân, hiện bà Vân đã cho bà Nguyễn Thị Kim H1 (là mẹ ruột của T) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà H1 không biết Nguyễn Hoàng T sử dụng chiếc mô tô trên vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho cho bà H1 là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Út) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T (Tên gọi khác: Út) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng T (Tên gọi khác: Út) – 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam**. Thời tù tính từ ngày 09/6/2020.

**2. Về biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0937 gam (Đã được niêm phong).

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0931548010 của bị cáo T là phương tiện liên lạc dùng để mua ma túy.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen bị bể màn hình của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy.

**3. Về án phí:** Xử buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Út) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSNT, THANT, CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Dương Hữu Chí**